

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HC-ST

Ngày: 12/7/2019

“V/v khiếu kiện: Tuyên bố hành vi
hành chính trái pháp luật và yêu cầu
bồi thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Quang Dũng;
2. Ông Huỳnh Cao Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 01/2019/TLST-HC ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc: “*Tuyên bố hành vi hành chính trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HC ngày 24/06/2019, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lê Văn H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân(UBND) xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: UBND xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Đ – Chủ tịch UBND xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

Địa chỉ cơ quan: xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lê Văn H trình bày:

Ông Lê Văn H trình bày: Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.510m² tại Đội 2, thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, ông đang sử dụng có nguồn gốc là của ông Lê N (cha ông H) chết để lại cho ông. Ở phía Tây của thửa đất có một cái mương thoát nước, rộng khoảng 0,4m là ranh giới giữa vườn nhà của ông Lê Văn H và vườn ông Lê Văn L. Hai bên mương có 02 bờ mương. Bờ mương phía bên nhà của ông H là thuộc đất của cha ông H và cũng là hàng rào của vườn nhà ông H có chiều rộng khoảng 0,5m, có cây bụi mọc um tùm, còn bờ mương bên nhà ông L thuộc về đất của ông L, bờ mương này là đi vào nhà của ông L và nhà của bà Lê Thị T (bà T đi nhờ trên đất của ông L). Năm 2011 ông L làm hàng rào xung quanh nhưng vẫn để bờ mương cho bà T đi. Đến khi có đường bê tông liên thôn thì mương này dần bị bồi lấp cạnh thành đường đi vào nhà bà T nhưng vẫn còn thoát nước được.

Năm 2013, Bà Hoàng Thị Thanh Th (con ruột của bà T) sửa lại nhà bà Lê Thị T để ở thì chồng bà Th là ông X (Xu) có hỏi ông H phát dọn hàng rào để mượn đường đi tạm và vận chuyển vật liệu xây dựng vào sửa chữa nhà. Ông X hứa khi nào làm nhà xong sẽ rào lại hàng rào cho ông H. Nhưng sau khi làm nhà xong thì vợ chồng bà Lê Thị Thanh Th không làm hàng rào trả lại cho ông H mà chiếm đất làm đường đi vào nhà của bà Th.

Ngày 16/10/2014, ông Lê Văn H khiếu nại yêu cầu UBND xã N giải quyết tranh chấp. Đến ngày 21/10/2014, UBND xã N chỉ đạo Ban cán sự thôn A tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tiếp đến UBND xã N đã chỉ đạo Cán bộ địa chính xã kết hợp với đại diện thôn A kiểm tra hiện trạng và làm việc. Tại biên bản làm việc ngày 03/11/2014 các bên đi đến thống nhất xác định mốc giới đường đi, cụ thể: Từ mép đường nhà ông Lê Văn L qua là 1,40m đến đầu đường bê tông; từ cây trụ điện qua 2,60m. Ông X có trách nhiệm sửa chữa lại đường đi thông thoáng không được làm ngoài diện tích đã thỏa thuận. Tại biên bản làm việc ông Lê Văn H ký vào biên bản còn đại diện cho gia đình của bà Lê Thị T là ông Nguyễn X không ký tên vào biên bản làm việc. Ông H mua vật liệu về chôn trụ làm hàng rào đúng mốc giới đã thỏa thuận. Nhưng bà Hoàng Thị Thanh Th (con ruột của bà Lê Thị T) có đơn khiếu nại. Ngày 10/11/2014 UBND xã N hòa giải nhưng không thành. Bà Lê Thị T (mẹ bà Th) khiếu nại lên UBND huyện Tư Nghĩa yêu cầu giải quyết tranh chấp lối đi. UBND huyện Tư Nghĩa có văn bản chỉ đạo và giao cho UBND xã N giải quyết. UBND xã N giải quyết nhiều lần nhưng không thành. Đến ngày 10/6/2015 UBND xã N lập Biên bản vi phạm hành chính lĩnh vực đất đai cho rằng ông Lê Văn H “Lấn, chiếm đất đường đi để mở rộng diện tích sử dụng vào mục đích vườn ở (chôn 06 cọc sắt)”. Yêu cầu ông H tháo gỡ kể từ ngày lập biên bản nhưng ông H không tháo gỡ.

Ngày 16/6/2015, UBND xã N, huyện Tư Nghĩa ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-UBND về lĩnh vực đất đai. Buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; Buộc tháo gỡ các cọc mốc đã cắm tại hiện trạng

và trả lại đất đã lấn chiếm; ông Lê Văn H phải chấp hành trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nếu quá thời hạn trên mà không chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành.

Ngày 30/7/2015, UBND xã N, huyện Tư Nghĩa ra Quyết định số 54A/QĐ-UBND hủy bỏ quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-UBND. Vì tại Điều 1 của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 39/QĐ-UBND có một số nội dung áp dụng chưa phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngày 20/7/2016, UBND xã N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 193/QĐ-XPVPHC. Hình thức xử phạt tiền với mức phạt là 4.000.000^d và buộc ông Lê Văn H phải khôi phục lại tình trạng của đất như ban đầu.

Ngày 23/9/2016, UBND xã N, huyện Tư Nghĩa ra Quyết định số 218/QĐ-UBND cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 193/QĐ-XPVPHC.

Ngày 06/1/2017, UBND xã N, huyện Tư Nghĩa ra Quyết định số 01A/QĐ-UBND hủy quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 193/QĐ-XPVPHC. Vì nội dung của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 193/QĐ-XPVPHC có nội dung chưa phù hợp với Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 và khoản 2 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Cũng trong ngày 06/1/2017 UBND xã N, huyện Tư Nghĩa ra Quyết định số 02A/QĐ-UBND hủy quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 218/QĐ-UBND. Vì theo Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa phù hợp với quy định tại Điều 38 và Điều 61 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Trong khi tranh chấp ranh giới giữa ông Lê Văn H và gia đình bà Lê Thị T chưa có Quyết định kết luận ông H có hành vi lấn chiếm đất đai hay không, thì ngày 30/01/2018, UBND xã N ban hành Thông báo số 10/TB-UBND về việc tự tháo gỡ hàng rào đã chôn trên đường đi thuộc đất của Nhà nước quản lý, thời hạn cho ông Lê Văn H phải thực hiện từ ngày 30/01/2018 đến ngày 05/02/2018.

Ngày 06/2/2018, Chủ tịch UBND xã N (ông Võ T1) chỉ đạo một nhóm người tự ý xông vào vườn của ông H tháo gỡ hàng rào của ông H, rồi ông T1 chỉ đạo chặt cây cối, vật liệu làm hàng rào lên xe lôi ba bánh chở đi. Hành vi cưỡng chế tháo gỡ hàng rào của nhóm người do ông T1 chỉ đạo thực hiện là trái pháp luật đã làm cho hàng rào của ông H hư hại, tổng giá trị thiệt hại là 3.530.000đ, cụ thể như sau:

+ Tiền tre (30 cây tre đường kính từ 10 – 15cm x 70.000đ/cây) thành tiền là 2.100.000đ;

+Cọc sắt(06 cây x 140.000đ/cây), thành tiền 840.000đ;

+Tiền lưới cá cũ dùng để rào gà(02kg lưới x 45.000đ/kg), thành tiền 90.000đ;

+Tiền công lao động rào bờ rào(02 công x 250.000đ/công), thành tiền 500.000đ.

Nay ông Lê Văn H yêu cầu tòa án giải quyết những vấn đề như sau;

1. Tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã N tổ chức thực hiện cưỡng chế tháo gỡ hàng rào thuộc quyền sở hữu của ông Lê Văn H, khi chưa có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền, xảy ra vào ngày 06/2/2018 là hành vi hành chính trái pháp luật.

2. Buộc Chủ tịch UBND xã N phải khôi phục lại nguyên trạng hàng rào của ông Lê Văn H như thời điểm chưa bị tháo gỡ. Nếu không khôi phục lại được, thì phải bồi thường thiệt hại tổng giá trị như đã nêu trên.

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã N: Ông Lê Đ – Chủ tịch UBND xã N trình bày:

Về nguồn gốc của thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.510m² tại Đội 2, thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi là của ông Lê N (ông Lê N là cha ông Lê Văn H), ông N đã chết, hiện nay ông Lê Văn H là người đang quản lý, sử dụng thửa đất trên. Phía Tây của thửa đất có con đường đi vào nhà của bà Lê Thị T. Hiện nay bà Lê Thị T và ông Lê Văn H đang tranh chấp lối đi vào nhà của bà Lê Thị T. Bà T khiếu nại ông H làm hàng rào lán ra đường đi. Tranh chấp giữa hai bên đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Ngày 10/6/2015, UBND xã N, huyện Tư Nghĩa lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai với nội dung ông Lê Văn H lấn, chiếm đất đường đi để mở rộng diện tích sử dụng vào mục đích vườn ở của ông Lê Văn H, cụ thể: ông H đã chôn 06 cọc sắt. Buộc ông Lê Văn H phải tháo gỡ toàn bộ những cọc mốc đã cắm tại thực địa, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Từ sự việc khiếu nại của bà Th đã được giải quyết nhiều lần nhưng không thành, nên Chủ tịch UBND xã N mới ra các Quyết định để xử lý vụ việc đúng như ông Lê Văn H trình bày.

Ngày 30/1/2018, Chủ tịch UBND xã N, huyện Tư Nghĩa ra thông báo số 10/TB-UBND về việc tự tháo gỡ hàng rào đã chôn trên đường đi thuộc đất của Nhà nước quản lý (thời gian thực hiện từ ngày 30/01/2018 đến ngày 05/2/2018). Nếu hết thời hạn nêu trên mà ông H vẫn không chấp hành thì UBND xã N sẽ tiến hành tháo gỡ.

Ngày 06/2/2018 Chủ tịch UBND xã N (tại thời điểm này do ông Võ T1 làm Chủ tịch) chỉ đạo các Ban, ngành của xã đến tháo gỡ hàng rào của ông Lê Văn H đưa về Ủy ban xã là chưa phù hợp với quy định của các văn bản hướng dẫn trong lĩnh vực hành chính. Để có cơ sở giải quyết vụ việc cho rõ ràng đề nghị Hội đồng xét xử có quyết định cuối cùng đối với yêu cầu ông Lê Văn H. Nếu hành vi của Chủ tịch UBND xã N có vi phạm về thủ tục hành chính thì UBND xã N có nghĩa vụ khắc phục bồi thường về phần thiệt hại đến tài sản cho ông H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm c, g khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông

Lê Văn H, tuyên bố hành vi hành chính của Chủ tịch UBND xã N là trái pháp luật và buộc UBND xã N bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đối tượng bị khiếu kiện là hành vi của Chủ tịch UBND xã N, huyện Tư Nghĩa chỉ đạo các ban ngành của xã N tháo dỡ hàng rào của vườn nhà ông Lê Văn H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 32 Luật tổ tụng hành chính, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Thời hiệu khởi kiện: Ngày 06/2/2018 Chủ tịch UBND xã N chỉ đạo các Ban, ngành của xã thực hiện tháo dỡ hàng rào của ông Lê Văn H; ngày 31 tháng 01 năm 2019 ông Lê Văn H làm đơn khởi kiện và ông H gửi đơn khởi kiện thông qua dịch vụ bưu chính, con dấu xác nhận của Bưu điện ngày 31/1/2019 là còn trong thời hiệu khởi kiện một năm, được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về nguồn gốc của thửa đất số 170, tờ bản đồ số 01, diện tích 1.510m² tại Đội 2, thôn A, xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi là của ông Lê N (cha ông Lê Văn H), ông N chết để lại, hiện nay ông Lê Văn H là người đang quản lý, sử dụng thửa đất trên.

Phía Tây của thửa đất có con đường đi vào nhà của bà Lê Thị T. Hiện nay bà Lê Thị T và ông Lê Văn H đang tranh chấp lối đi vào nhà của bà Lê Thị T. Bà T khiếu nại cho rằng ông H rào hàng rào lấn ra đường đi vào nhà bà T. UBND xã N đã chỉ đạo Cán bộ địa chính xã kết hợp với Đại diện thôn A, xã N kiểm tra hiện trạng và làm việc. Tại biên bản làm việc ngày 03/11/2014 xác định mốc giới, yêu cầu các bên phải giữ nguyên hiện trạng như biên bản. Tại biên bản làm việc ông Lê Văn H ký vào biên bản làm việc nhưng đại diện cho gia đình của bà Lê Thị T là ông Nguyễn X không ký vào biên bản làm việc. Ông Lê Văn H căn cứ vào biên bản làm việc ngày 03/11/2014 mua vật liệu về tiến hành làm hàng rào đúng theo mốc giới đã được xác định trong biên bản. Sau khi ông Lê Văn H làm hàng rào xong thì bà Lê Thị T tiếp tục khiếu nại. UBND xã N tiếp tục giải quyết nhiều lần nhưng không thành. Sau đó, Chủ tịch UBND xã N ra nhiều quyết định xử lý hành chính buộc ông Lê Văn H tháo dỡ hàng rào, nhưng sau đó Chủ tịch UBND xã N ra các quyết định thu hồi, hủy bỏ các quyết định xử lý hành chính đối với ông Lê Văn H. Như vậy, trong quá trình giải quyết Chủ tịch UBND xã N chưa ra quyết định cuối cùng để xử lý vụ việc đang tranh chấp giữa ông Lê Văn H và bà Lê Thị T.

Đến ngày 30/1/2018, Chủ tịch UBND xã N, huyện Tư Nghĩa ra thông báo số 10/TB-UBND về việc tự tháo dỡ hàng rào đã chôn trên đường đi thuộc đất của Nhà nước quản lý (Thời gian thực hiện từ ngày 30/01/2018 đến ngày 05/2/2018). Nếu

hết thời hạn nêu trên mà ông Lê Văn H vẫn không chấp hành thì UBND xã N sẽ tiến hành tháo gỡ các cọc tre, dây kẽm gai thu dọn toàn bộ vật dụng chôn trên đường đi thuộc đất của nhà nước quản lý, hết thời hạn theo thông báo của UBND xã N mà ông H không tự tháo dỡ hàng rào. Ngày 06/2/2018, Chủ tịch UBND xã N chỉ đạo các Ban, ngành của xã đến tiến hành tháo gỡ hàng rào của ông Lê Văn H chở đi. Chủ tịch UBND xã N chỉ đạo các ban, ngành của xã đến cưỡng chế tháo gỡ hàng rào của ông Lê Văn H khi chưa có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền là trái với quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Việc Chủ tịch UBND xã N chỉ đạo các ban, ngành của xã đến cưỡng chế tháo gỡ hàng rào của ông Lê Văn H gây thiệt đến tài sản của ông H, tổng giá trị là 3.530.000^d (Ba triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng).

Tại buổi đối thoại và tại phiên tòa, Chủ tịch UBND xã N xác định: Chủ tịch UBND xã N (thời điểm từ năm 2014 – 2018 là do anh Võ T1 làm Chủ tịch) tổ chức cưỡng chế tháo gỡ hàng rào của ông Lê Văn H có vi phạm về thủ tục hành chính, toàn bộ tài sản tháo gỡ được đưa về trụ sở Ủy ban nhân dân xã N nhưng đến nay không còn nên thống nhất với giá trị tài sản do ông H đưa ra không yêu cầu định giá lại tài sản. Nếu Chủ tịch UBND xã N vi phạm thủ tục hành chính khi chỉ đạo các ban, ngành của xã cưỡng chế tháo dỡ hàng rào của ông H thì UBND xã N đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông Lê Văn H.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy nội dung khởi kiện của ông Lê Văn H yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi chỉ đạo cưỡng chế của Chủ tịch UBND xã N là trái pháp luật và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản tổng giá trị 3.530.000^d (Ba triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng) là có cơ sở, nên được chấp nhận. Cụ thể:

+ Tiền tre (30 cây tre đường kính từ 10 – 15cm, mỗi cây có giá 70.000đ) thành tiền là 2.100.000đ(Hai triệu một trăm ngàn đồng);

+Cọc sắt(06 cây x 140.000đ/cây), thành tiền 840.000đ(Tám trăm bốn mươi ngàn đồng);

+Tiền lưới cá cũ dùng để rào gà (02kg lưới x 45.000đ/kg), thành tiền 90.000đ(Chín mươi ngàn đồng);

+Tiền công lao động rào bờ rào(02công x 250.000đ/công), thành tiền 500.000đ(Năm trăm ngàn đồng).

[3] Về án phí : UBND xã N phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) và 300.000^d(Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự bồi thường thiệt về tài sản cho ông H. Tổng cộng UBND xã N phải chịu 600.000^d(Sáu trăm ngàn đồng) án phí. Ông Lê Văn H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) cho ông Lê Văn H.

[4] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 7; khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; khoản 1 Điều 115; điểm a khoản 2 Điều 116 và điểm c, g khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 3 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn H.

2. Tuyên bố: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tổ chức cưỡng chế tháo gỡ hàng rào của ông Lê Văn H khi chưa có quyết định cưỡng chế bằng văn bản của người có thẩm quyền là hành vi hành chính trái pháp luật.

3. Buộc UBND xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Lê Văn H với số tiền 3.530.000đ (Ba triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng). Cụ thể như sau:

- + Tiền tre là 2.100.000đ (Hai triệu một trăm nghìn đồng);
- + Tiền cọc sắt 840.000đ (Tám trăm bốn mươi nghìn đồng);
- + Tiền lưới là 90.000đ (Chín mươi nghìn đồng);
- + Tiền công lao động là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí : UBND xã N, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự bồi thường thiệt về tài sản cho ông H. Ông Lê Văn H không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) cho ông Lê Văn H theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0004133 ngày 22/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS huyện Tư Nghĩa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Tài Tính

